TRƯỜNG THPT UÔNG BÍ 04/09/2022

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HỌC ĐÁP ỨNG NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
1	ĐỖ QUỲNH ANH	26/06/2005	12A1	12.TVA3	
2	LẠI PHẠM NGỌC ANH	01/09/2005	12A1	12.TVA3	
3	NGUYỄN ĐÀO NGỌC ANH	27/11/2005	12A1	12.TVA3	
4	NGUYỄN NHẬT ANH	27/07/2005	12A1	12.TVA3	
5	PHẠM TUẤN ANH	24/05/2005	12A1	12.TLA2	
6	TRẦN HÀ CHI	12/05/2005	12A1	12.TVA3	
7	ĐINH QUỐC CƯỜNG	24/04/2005	12A1	12.TVA3	
8	TRẦN QUANG DUY	08/11/2005	12A1	12.TLH3	
9	LÊ QUỐC DŨNG	12/12/2005	12A1	12.TLH3	
10	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	25/06/2005	12A1	12.TLH3	
12	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	29/09/2005	12A1	12.TLH3	
13	ĐẶNG MINH ĐỨC	04/12/2005	12A1	12.TVA3	
14	NGUYỄN ANH ĐỨC	08/02/2005	12A1	12.TVA3	
15	PHẠM TRUNG HIẾU	30/08/2005	12A1	12.THSi	
16	HOÀNG THỊ HÒA	04/07/2005	12A1	12.TVA3	
17	ĐÀM KHÁNH HUYỀN	28/10/2005	12A1	12.THSi	
18	LÊ THỊ KHÁNH HUYỀN	25/06/2005	12A1	12.TVA3	
19	LƯU THỊ HUYỀN	21/07/2005	12A1	12.TVA3	
20	TRẦN THANH HUYỀN	06/03/2005	12A1	12.TVA3	
21	NGUYỄN DUY HƯNG	15/03/2005	12A1	12.TLH3	
22	NGUYỄN LÊ THÀNH HƯNG	11/07/2005	12A1	12.TLH3	
23	VŨ HOÀNG LAN	08/10/2005	12A1	12.TVA3	
24	LẠI THỦY LINH	01/07/2005	12A1	12.THSi	
25	NGUYỄN THỊ VIỆT LINH	01/11/2005	12A1	12.TVA3	
26	VŨ HIỀN LƯƠNG	01/09/2005	12A1	**12.TVA3**	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
27	VŨ TRẦN HÀ MI	25/11/2005	12A1	12.TVA3	
28	PHẠM NGUYỄN NHẬT MINH	19/10/2005	12A1	12.TVA3	
29	BÙI TIẾN NAM	13/03/2005	12A1	12.TVA3	
30	LÊ HOÀNG NAM	26/01/2005	12A1	12.VSĐ	
31	LƯU THU NGÂN	04/04/2005	12A1	12.TLH3	
32	NGUYỄN MINH NGỌC	24/06/2005	12A1	12.TLH3	
33	PHẠM ĐẶNG BÍCH NGỌC	18/08/2005	12A1	12.TVA3	
34	TRẦN THỊ HỒNG NGỌC	12/02/2005	12A1	12.TVA3	
35	LÊ NGUYỄN TUYẾT NHI	03/04/2005	12A1	12.TVA3	
36	NGUYỄN THỊ TÂM NHƯ	25/06/2005	12A1	12.TLA2	
37	NGÔ ĐỨC THÀNH	26/06/2005	12A1	12.TVA3	
38	NGUYỄN TUẤN THẮNG	27/01/2005	12A1	12.TLH3	
39	VŨ ĐỨC THỊNH	20/12/2005	12A1	12.THSi	
40	NGUYỄN THỊ THU THÙY	24/09/2005	12A1	12.TLA2	
41	HOÀNG QUỲNH TRANG	21/12/2005	12A1	12.TLH3	
42	TRẦN THỊ TRANG	20/11/2005	12A1	12.TLA2	
43	HOÀNG ANH TUẤN	28/11/2005	12A1	12.TLA2	
44	NGUYỄN MINH TÚ	17/03/2005	12A1	12.TLH3	
1	ĐINH THÀNH AN	18/09/2005	12A2	12.TLH3	
2	NGUYỄN VÂN ANH	11/11/2005	12A2	**12.VSĐ**	
4	NGUYỄN QUỲNH CHÂM	16/03/2005	12A2	**12.TLA2**	
5	PHÙNG THỊ LINH CHI	21/07/2005	12A2	12.VSĐ	
6	VŨ BÙI KHÁNH CHI	14/03/2005	12A2	**12.TVA4**	
7	NGUYỄN LÊ DUY	07/10/2005	12A2	**12.TLA2**	
8	BÙI QUANG DŨNG	19/09/2005	12A2	**12.TLH3**	
9	NGUYỄN ĐOÀN HẢI DƯƠNG	31/08/2005	12A2	12.TLH3	
10	PHẠM TÙNG DƯƠNG	22/11/2005	12A2	12.TLA2	
11	VŨ TUẤN ĐẠT	23/07/2005	12A2	12.TLA2	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
12	VŨ HẢI ĐƯỜNG	12/07/2005	12A2	**12.TLA2**	
13	ĐINH VĂN ĐỨC	02/10/2005	12A2	12.TLH3	
14	LÊ MINH ĐỨC	13/09/2005	12A2	12.TLA2	
15	NGUYỄN THÁI HẰNG	28/06/2005	12A2	**12.TVA4**	
16	PHẠM MINH HIỀN	18/02/2005	12A2	12.VSĐ	
17	LÊ ĐỨC HOÀNG	24/12/2005	12A2	**12.TLH2**	
19	VŨ MẠNH HÙNG	11/06/2005	12A2	**12.TLA2**	
20	TRƯƠNG VŨ HÀ HƯƠNG	28/10/2005	12A2	**12.VSĐ**	
21	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	08/09/2005	12A2	**12.VSĐ**	
22	HOÀNG THÙY LINH	27/07/2005	12A2	12.TLA2	
23	TRẦN KHÁNH LINH	01/06/2005	12A2	**12.VSĐ**	
24	HÀ KHÁNH LY	07/09/2005	12A2	**12.TVA4**	
25	ĐẶNG THỊ MAI	22/01/2005	12A2	12.TVA4	
26	TRẦN THỊ HỒNG MAI	16/05/2005	12A2	**12.TVA4**	
27	BÙI HỒNG NGỌC	22/11/2005	12A2	12.VSĐ	
28	TRƯƠNG THỊ BÍCH NGỌC	02/02/2005	12A2	**12.VSĐ**	
29	VŨ THÀNH NGUYÊN	31/08/2005	12A2	12.TLH3	
30	BÙI THỊ HỒNG NHUNG	01/03/2005	12A2	12.TLA2	
31	NGUYỄN THÁI NINH	17/02/2005	12A2	**12.TLH3**	
32	ĐINH HỮU ĐỨC PHÚC	24/11/2005	12A2	12.TLH3	
33	HOÀNG THỊ THẢO PHƯƠNG	20/01/2005	12A2	**12.TLH3**	
34	NGÔ VÂN PHƯƠNG	10/02/2005	12A2	**12.VSĐ**	
35	LẠI TỐ QUYÊN	07/11/2005	12A2	**12.TVA4**	
36	LÊ NGỌC QUYÊN	13/02/2005	12A2	**12.THA**	
37	TRỊNH CÔNG THÀNH	08/03/2005	12A2	12.TLA2	
38	NGUYỄN QUỐC THỊNH	23/01/2005	12A2	12.TLA2	
39	LƯƠNG QUỲNH TRANG	03/08/2005	12A2	12.TVA4	
40	ĐOÀN THÙY TRÂM	26/12/2005	12A2	**12.THA**	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
41	LƯU CẨM TÚ	01/11/2005	12A2	**12.TVA4**	
42	NGUYỄN HOÀNG TÚ	04/12/2005	12A2	**12.VSĐ**	
43	NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	29/11/2005	12A2	12.TLA2	
1	VŨ THỊ HÒA AN	30/03/2005	12A3	12.THSi	
2	TRẦN NGỌC ANH	15/10/2005	12A3	12.TVA2	
3	ĐẶNG THỦY BÌNH	05/09/2005	12A3	12.TVA2	
4	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	03/12/2005	12A3	12.TVA2	
5	BÙI ĐỨC DƯƠNG	29/03/2005	12A3	**12.THA**	
6	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	07/07/2005	12A3	**12.THA**	
7	LÊ VĂN ĐẠT	11/04/2005	12A3	12.TVA2	
8	PHẠM HẢI ĐĂNG	07/10/2005	12A3	12.TLH3	
9	TRẦN BÌNH ĐỊNH	14/12/2005	12A3	**12.TVA2**	
10	ĐỖ HƯƠNG GIANG	25/01/2005	12A3	12.TVA2	
11	PHẠM NHƯ HÀ	28/11/2005	12A3	12.TLH3	
12	HOÀNG THANH HẢI	09/07/2005	12A3	12.TLH3	
13	NGUYỄN PHƯƠNG HỒNG HẢO	02/05/2005	12A3	12.TVA2	
14	NGUYỄN MINH HẰNG	18/11/2005	12A3	12.TVA2	
15	MẠC THỊ KHÁNH HÒA	18/12/2005	12A3	12.TVA2	
16	NGUYỄN KHÁNH HÒA	11/05/2005	12A3	**12.THA**	
17	CÙ ĐỨC HUY	24/10/2005	12A3	12.TVA2	
18	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	24/01/2005	12A3	12.THSi	
19	TRẦN NAM KHÁNH	02/09/2005	12A3	**12.TVA2**	
20	VŨ QUỐC KHÁNH	02/09/2005	12A3	12.TLA2	
21	VŨ TÙNG LÂM	28/12/2005	12A3	12.TLA2	
22	TRỊNH PHAN PHƯƠNG LINH	27/01/2005	12A3	12.TVA2	
23	VŨ PHƯƠNG LINH	16/11/2005	12A3	12.TVA2	
24	ĐOÀN NGỌC MAI	14/03/2005	12A3	12.TVA2	
25	TRẦN THỊ THANH MAI	30/03/2005	12A3	12.	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
26	BÙI DUY MẠNH	12/10/2005	12A3	12.THSi	
27	HOÀNG ANH MINH	01/08/2005	12A3	12.TLA2	
28	NGUYỄN THU NGA	31/12/2005	12A3	**12.TVA2**	
29	QUẢN TRỌNG NHÂN	07/02/2005	12A3	12.TVA2	
30	VŨ MAI PHƯƠNG	21/10/2005	12A3	**12.TVA2**	
31	VŨ THỊ HỒNG PHƯƠNG	06/02/2005	12A3	12.TVA2	
32	NGUYỄN ĐỨC QUANG	12/10/2005	12A3	12.TVA2	
33	NGUYỄN QUANG THÀNH	18/05/2005	12A3	**12.TVA2**	
34	ĐÀO PHƯƠNG THẢO	20/10/2005	12A3	12.THSi	
35	ĐỖ HỮU THỊNH	27/06/2005	12A3	12.TLH3	
36	ĐỖ THUỲ TRANG	21/12/2005	12A3	**12.VSĐ**	
37	LƯƠNG HUYỀN TRANG	16/04/2005	12A3	12.TLA2	
38	VŨ QUỲNH TRANG	10/07/2005	12A3	12.TLH3	
39	PHẠM MINH TUẤN	09/08/2005	12A3	12.	
40	**LÊ THỊ TRÀ MY**	**09/11/2005**	**12A3**	**12.TVA2**	
41	NGUYỄN HẢI YẾN	13/11/2005	12A3	12.TVA2	
1	CAO HẢI AN	23/07/2005	12A4	12.TLH2	
2	NGUYỄN HUYỀN ANH	20/07/2005	12A4	12.TLH1	
3	NGUYỄN PHÚC ANH	04/08/2005	12A4	**12.TLH1**	
4	NGUYỄN VÂN ANH	04/12/2005	12A4	12.TLH1	
5	PHẠM LAN ANH	26/12/2005	12A4	12.TLH2	
6	TRẦN NHẬT ANH	04/09/2005	12A4	12.TLH2	
7	VŨ QUANG ANH	04/11/2005	12A4	12.TLH2	
8	TRỊNH LINH CHI	15/10/2005	12A4	12.TVA4	
9	LÊ PHƯƠNG CÚC	30/08/2005	12A4	12.TLH1	
10	TRẦN THÙY DƯƠNG	11/04/2005	12A4	12.TVA4	
11	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	09/07/2005	12A4	12.TVA4	
12	NGUYỄN HỮU BÌNH GIANG	12/07/2005	12A4	12.TLH1	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
13	KIỀU THU HÀ	17/12/2005	12A4	12.TLH1	
14	PHẠM MINH HẰNG	19/08/2005	12A4	12.TVA4	
15	TRỊNH XUÂN HIẾU	04/12/2005	12A4	12.TLH1	
16	ĐỖ GIA HUY	30/10/2005	12A4	12.TLH2	
17	PHẠM QUANG HUY	28/12/2005	12A4	12.TLH1	
18	ĐỖ THỊ DIỆU HUYỀN	18/03/2005	12A4	12.TVA4	
19	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	06/12/2005	12A4	**12.TLA1**	
20	LÊ TUẤN HƯNG	10/01/2005	12A4	**12.TVA4**	
21	NGUYỄN KHÁNH LINH	24/08/2005	12A4	12.TVA4	
22	NGUYỄN THÙY LINH	27/12/2004	12A4	12.TVA4	
23	NGUYỄN THÙY LINH	25/04/2005	12A4	12.TVA4	
24	PHẠM ĐOÀN THÙY LINH	06/09/2005	12A4	12.TVA4	
25	TRƯƠNG VŨ LONG	28/04/2005	12A4	12.THSi	
26	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	16/09/2005	12A4	**12.TLH1**	
27	NGUYỄN VŨ MẠNH	24/10/2005	12A4	12.TLH2	
28	NGUYỄN TIẾN MINH	16/02/2005	12A4	12.TLA1	
29	CAO TRẦN HẢI NAM	18/02/2005	12A4	12.TLA1	
30	ĐOÀN NHẬT NAM	11/10/2005	12A4	12.TVA4	
31	ĐẶNG KIM NGÂN	18/01/2005	12A4	12.TVA4	
32	HÀ PHƯƠNG NGÂN	23/05/2005	12A4	12.TVA4	
33	VŨ HÙNG PHÁT	25/02/2005	12A4	12.TLH1	
34	PHAN ĐỨC PHÚC	21/05/2005	12A4	12.TLH1	
35	DƯƠNG THU PHƯƠNG	06/08/2005	12A4	12.TLH2	
36	NGUYỄN THU PHƯƠNG	22/11/2005	12A4	**12.TVA4**	
37	VŨ MINH PHƯƠNG	29/07/2005	12A4	**12.THSi**	
38	NGUYỄN ANH QUÂN	20/11/2005	12A4	**12.TLA1**	
39	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	02/08/2005	12A4	12.TLH1	
40	DƯƠNG NGỌC THẢO	27/01/2005	12A4	12.THSi	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
41	HOÀNG HUYỀN TRANG	02/05/2005	12A4	12.TLH1	
42	TRẦN THU TRÀ	28/11/2005	12A4	12.TLH2	
43	NGUYỄN VIẾT THÀNH TRUNG	13/05/2005	12A4	12.TLH1	
44	TRỊNH SƠN TÙNG	05/05/2005	12A4	12.THSi	
45	NGÔ QUANG VINH	27/09/2005	12A4	12.TLH2	
46	HOÀNG HÀ VY	10/04/2005	12A4	12.TVA4	
1	ĐẶNG DUY ANH	08/06/2005	12A5	12.TLH1	
2	NGUYỄN THẢO ANH	18/05/2005	12A5	**12.TLA1**	
3	BÙI NHẬT ÁNH	10/06/2005	12A5	12.TLH1	
4	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	18/04/2005	12A5	**12.THA**	
5	LẠI VIỆT DŨNG	24/07/2005	12A5	12.TLH1	
6	PHAN THANH DƯƠNG	31/08/2005	12A5	12.TLH1	
7	TRẦN BÌNH DƯƠNG	08/08/2005	12A5	12.TLA1	
8	VŨ TÙNG DƯƠNG	04/07/2005	12A5	12.TLH1	
9	LÊ CÔNG TIẾN ĐẠT	14/02/2005	12A5	12.TLH1	
10	NGUYỄN KHẢI GIA	02/09/2005	12A5	12.TLH1	
11	NGÔ THANH HẢI	12/03/2005	12A5	12.TLA1	
12	NGUYỄN TRUNG HIẾU	17/09/2005	12A5	12.TLH1	
13	PHÙNG MAI HOA	01/06/2005	12A5	**12.TVA4**	
14	LÊ KIẾM HOÀNG	11/12/2005	12A5	12.TLA1	
15	ĐOÀN QUANG HUY	18/01/2005	12A5	12.TLH1	
16	NGUYỄN QUANG HUY	23/02/2005	12A5	12.TLH1	
17	TRƯƠNG ĐAN HUY	16/12/2005	12A5	**12.TVA4**	
18	VŨ TRẦN ĐỨC HUY	01/08/2005	12A5	12.TLH1	
19	ĐỖ XUÂN HÙNG	03/11/2005	12A5	**12.TVA4**	
20	NGUYỄN LAN HƯƠNG	27/09/2005	12A5	**12.THA**	
21	TRẦN ĐẶNG THU HƯƠNG	17/10/2005	12A5	**12.TVA4**	
22	NGUYỄN NGỌC LÂM	14/10/2005	12A5	12.TVA4	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
23	ĐỖ KHÁNH LINH	12/07/2005	12A5	**12.THSi**	
24	NGUYỄN NGỌC MAI	26/01/2005	12A5	12.TLH1	
25	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	27/04/2005	12A5	12.TLH1	
26	TRẦN THỊ THANH MAI	26/09/2005	12A5	**12.TVA4**	
27	NGUYỄN THÀNH MINH	17/11/2005	12A5	12.TLH1	
28	NGUYỄN TRỌNG NHẬT MINH	26/01/2005	12A5	**12.TLA1**	
29	PHẠM HẢI MINH	11/12/2005	12A5	12.TLH1	
30	NGUYỄN THU NGÂN	15/11/2005	12A5	**12.TLA1**	
31	TRẦN PHƯƠNG NGÂN	19/01/2005	12A5	12.TLH1	
32	PHẠM ĐÌNH KHÔI NGUYÊN	25/03/2005	12A5	12.TLA1	
33	LÊ TRƯỜNG PHONG	22/12/2005	12A5	12.TLH1	
34	LƯƠNG QUANG SƠN	24/05/2005	12A5	12.TLH1	
35	NGUYỄN HẢI SƠN	05/02/2005	12A5	12.TLH1	
36	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	19/11/2005	12A5	12.TLH1	
37	HOÀNG TIẾN TÀI	23/05/2005	12A5	12.TLH1	
38	NGÔ PHƯƠNG THẢO	09/08/2005	12A5	12.TLA1	
39	VŨ PHƯƠNG THẢO	16/10/2005	12A5	12.TLH1	
40	ĐỖ ĐỨC THẮNG	27/08/2005	12A5	12.TLH1	
41	NGÔ THÁI THỊNH	16/07/2005	12A5	12.TLH1	
42	LÊ QUỲNH TRANG	18/05/2005	12A5	12.TLH1	
43	NGUYỄN MAI TRANG	10/01/2005	12A5	12.TVA4	
44	VŨ QUỲNH TRANG	04/01/2005	12A5	12.TLH1	
45	LÊ THẢO VÂN	12/06/2005	12A5	**12.TLH1**	
1	LÊ HUYỀN ANH	13/09/2005	12A6	12.TVA2	
2	NGUYỄN THẢO ANH	14/03/2005	12A6	12.THSi	
3	NGUYỄN TRÂM ANH	23/11/2005	12A6	12.TVA2	
4	PHẠM PHƯƠNG ANH	31/08/2005	12A6	**12.TVA2**	
5	TRƯƠNG HOÀNG ANH	31/08/2005	12A6	**12.TVA2**	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
6	HOÀNG NGỌC BÁCH	08/03/2005	12A6	12.TLA2	
7	PHÙNG ĐỨC GIA BẢO	29/05/2005	12A6	**12.THA**	
8	TRẦN MAI CHI	30/08/2005	12A6	**12.TVA2**	
9	VŨ MAI CHI	02/12/2005	12A6	12.TLH3	
10	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	17/11/2005	12A6	12.TLH3	
11	VŨ THỊ THÙY DƯƠNG	21/05/2005	12A6	12.TLH3	
12	MAI THÀNH ĐẠT	23/11/2005	12A6	12.TLH3	
13	PHẠM MINH ĐỨC	12/02/2005	12A6	12.TVA2	
14	ĐÀO PHƯƠNG HÀ	08/09/2005	12A6	12.TVA2	
15	VŨ THU HÀ	03/06/2005	12A6	12.TLH3	
16	HOÀNG TRUNG HẢI	08/12/2005	12A6	12.TVA2	
17	ĐỖ THU HẰNG	06/05/2005	12A6	12.TLH3	
18	NGUYỄN NGỌC HÂN	14/06/2005	12A6	12.TVA2	
19	NGUYỄN THÚY HIỀN	03/01/2005	12A6	12.THSi	
20	VŨ ĐỨC HOÀNG	27/07/2005	12A6	12.TLH3	
21	HOÀNG TÙNG LÂM	30/04/2005	12A6	12.TLH3	
22	BÙI THÁI LINH	31/07/2005	12A6	12.THSi	
23	NGUYỄN NHẬT LINH	19/08/2005	12A6	12.TLH3	
24	NGUYỄN THỊ HÀ LINH	29/03/2005	12A6	12.THSi	
25	TRẦN THỊ NGỌC LINH	28/11/2005	12A6	**12.TVA2**	
26	NGUYỄN THỊ THANH MAI	05/08/2005	12A6	**12.THA**	
27	ĐOÀN THÀNH NAM	04/04/2005	12A6	**12.TVA2**	
28	LÊ HẢI NAM	11/04/2005	12A6	12.TLH3	
29	NGUYỄN MINH NGỌC	16/09/2005	12A6	12.TLA2	
30	ĐẶNG MINH NGUYÊN	12/05/2005	12A6	12.TLA2	
31	PHẠM MINH PHÚC	21/07/2005	12A6	**12.TLA2**	
32	ĐOÀN ANH QUÂN	05/06/2005	12A6	**12.THA**	
33	HỒ NAM SƠN	28/12/2005	12A6	12.TVA2	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
34	NGUYỄN CÔNG TÂM	17/09/2005	12A6	**12.VSĐ**	
35	BÙI THỊ THANH THẢO	12/07/2005	12A6	**12.TV**	học tiếng Trung
36	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	25/08/2005	12A6	12.TVA2	
37	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	28/08/2005	12A6	12.THA	
38	VŨ THỊ THẢO	23/01/2005	12A6	12.THA	
39	ĐÀO THANH THÚY	21/07/2005	12A6	12.TVA2	
40	NGUYỄN MINH THƯ	15/07/2005	12A6	12.TVA2	
41	PHẠM ĐÀM HOÀI THƯƠNG	08/02/2005	12A6	12.TLA2	
42	BÙI CAO THƯỞNG	01/03/2005	12A6	12.TVA2	
43	NGUYỄN NGỌC TRUNG	20/05/2005	12A6	12.TVA2	
44	NGUYỄN ANH TUẤN	01/02/2005	12A6	12.TVA2	
1	ĐẶNG HẢI ANH	06/08/2005	12A7	**12.THA**	
2	HOÀNG TUẤN ANH	12/08/2005	12A7	**12.VSĐ**	
3	MAI THỊ PHƯƠNG ANH	17/09/2005	12A7	12.TVA3	
4	NGUYỄN THẾ ANH	13/09/2005	12A7	**12.TLA2**	
5	VŨ PHƯƠNG ANH	28/12/2005	12A7	12.TVA3	
6	ĐINH HỮU BẰNG	25/09/2005	12A7	12.TLH2	
7	DƯƠNG NGỌC DIỆP	12/01/2005	12A7	**12.TVA3**	
8	NGUYỄN TUẤN DUY	06/09/2005	12A7	12.TLH2	
9	NGUYỄN TIẾN DŨNG	10/12/2005	12A7	12.THSi	
10	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	10/11/2005	12A7	**12.VSĐ**	
11	LÊ HƯƠNG GIANG	19/12/2005	12A7	12.THSi	
12	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	24/01/2005	12A7	**12.VSĐ**	
13	NGUYỄN NGỌC HÀ	13/07/2005	12A7	**12.TVA3**	
14	NGUYỄN THÁI HÀ	19/05/2005	12A7	12.TVA3	
15	HOÀNG THU HẠ	10/07/2005	12A7	12.TLH2	
16	CHU THỊ ÁNH HẰNG	06/03/2005	12A7	12.TVA3	
17	LÊ MINH HẰNG	11/12/2005	12A7	**12.THA**	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
18	TRẦN XUÂN HIỆP	06/12/2005	12A7	**12.THSi**	
19	LÊ MINH HOÀNG	23/02/2005	12A7	12.TLH2	
20	ĐỖ MAI HUỆ	08/03/2005	12A7	12.THSi	
21	NGUYỄN QUỐC HUY	28/08/2005	12A7	12.TLH2	
22	NGUYỄN QUỐC HÙNG	30/01/2005	12A7	12.TVA3	
23	PHẠM ĐÌNH KHIÊM	20/07/2005	12A7	12.TLH2	
24	ĐẶNG VŨ HOÀNG KHÔI	04/09/2005	12A7	**12.THA**	
25	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LOAN	21/08/2005	12A7	12.TVA3	
26	PHẠM MỸ LOAN	11/04/2005	12A7	**12.TLH2**	
27	DƯƠNG TẤN LỘC	29/01/2005	12A7	12.TVA3	
28	ĐÀO PHƯƠNG MAI	05/09/2005	12A7	**12.TLH2**	
29	VŨ NGỌC MAI	10/07/2005	12A7	**12.VSĐ**	
30	NGUYỄN TIẾN MINH	29/10/2005	12A7	12	Toán-Địa-GDCD
31	VŨ HẢI MINH	30/12/2005	12A7	12.TVA3	
32	BÙI NGUYỄN HÀ MY	11/10/2005	12A7	**12.VSĐ**	
33	BÙI THỌ NGUYÊN	27/09/2005	12A7	12.TVA3	
34	KHÚC TRƯỜNG PHÚ	23/09/2005	12A7	12.TVA3	
35	PHẠM GIA PHÚC	31/10/2005	12A7	12.TVA3	
36	TRẦN CÔNG PHƯƠNG	30/01/2005	12A7	12.TLA2	
37	NGUYỄN THÁI PHƯỢNG	30/03/2005	12A7	12.TLH2	
38	NGUYỄN DIỄM QUỲNH	16/12/2005	12A7	**12.TLA2**	
39	ĐOÀN THỊ THANH THẢO	24/05/2005	12A7	**12.VSĐ**	
40	HOÀNG HẢI THÙY	02/08/2005	12A7	**12.VSĐ**	
41	DƯƠNG THỊ ANH THƯ	09/09/2005	12A7	12.TVA3	
42	ĐỖ ANH THƯ	07/05/2005	12A7	12.THSi	
43	NGUYỄN VŨ VÂN THƯ	26/04/2005	12A7	12.TLH2	
44	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	08/05/2005	12A7	12.TVA3	
45	PHẠM PHƯƠNG UYÊN	24/06/2005	12A7	**12.VSĐ**	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
1	BÙI TẤN AN	24/06/2005	12A8	12.VSĐ	
2	LƯƠNG THUÝ AN	19/03/2005	12A8	**12.TLH3**	
3	ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG ANH	12/11/2005	12A8	12.VSĐ	
4	HOÀNG NGUYỄN THÙY ANH	27/09/2005	12A8	12.TVA1	
5	VŨ NGỌC PHƯƠNG ANH	07/01/2005	12A8	**12.TVA1**	
6	VŨ THỊ NGUYỆT ANH	30/08/2005	12A8	12.TVA1	
7	PHẠM NGỌC ÁNH	09/11/2005	12A8	12.TVA1	
8	TRẦN NGỌC BĂNG	16/01/2005	12A8	**12.TLH3**	
9	ĐINH TRẦN KHÁNH CHI	10/08/2005	12A8	12.VSĐ	
10	ĐÀO KHÁNH DUY	22/03/2005	12A8	**12.TVA1**	
11	TRẦN THỊ HẢI DUYÊN	29/12/2005	12A8	12.TVA1	
12	PHẠM VŨ DŨNG	20/08/2005	12A8	**12.VSĐ**	
13	ĐINH PHẠM THÀNH ĐẠT	11/11/2005	12A8	**12.TLH3**	
14	PHẠM BÙI QUANG ĐẠT	18/10/2005	12A8	**12.TVA1**	
15	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	16/12/2005	12A8	12.THSi	
16	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	04/12/2005	12A8	12.TVA1	
17	VŨ THU HÀ	30/04/2005	12A8	12.TVA1	
18	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	18/05/2005	12A8	12.TVA1	
20	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	15/01/2005	12A8	12.TVA1	
21	BÙI THỊ DIỆU LINH	12/08/2005	12A8	12.TVA1	
22	TRỊNH PHƯƠNG LINH	03/04/2005	12A8	12.TVA1	
23	VŨ MAI LINH	01/01/2005	12A8	12.VSĐ	
24	NGUYỄN HỒNG LUYẾN	26/09/2005	12A8	12.TVA1	
25	NGUYỄN NGỌC MAI	26/08/2005	12A8	**12.TVA1**	
26	ĐỖ TUẤN MINH	20/03/2005	12A8	12.TVA1	
27	LÊ BẢO NGÂN	30/08/2005	12A8	12.THSi	
28	TRẦN QUANG NHẬT	15/09/2005	12A8	12.TVA1	
29	LÊ VŨ YẾN NHI	14/08/2005	12A8	12.TLH3	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
30	NGUYỄN YẾN NHI	05/10/2005	12A8	**12.TLH3**	
31	TRẦN THỊ MAI PHƯƠNG	21/01/2005	12A8	**12.TVA1**	
32	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	14/08/2005	12A8	12.TLA2	
33	ĐINH THỊ NGỌC QUYÊN	22/01/2005	12A8	12.VSĐ	
34	NGUYỄN THANH THẢO	14/11/2005	12A8	12.TVA1	
35	BÙI DUY THẮNG	06/01/2005	12A8	12.TVA1	
36	NGUYỄN HOÀI THU	30/08/2005	12A8	12.TVA1	
37	LÊ THANH THỦY	16/09/2005	12A8	12.TVA1	
38	HÁN GIA THƯƠNG	08/06/2005	12A8	**12.VSĐ**	
39	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	30/08/2005	12A8	12.TVA1	
40	CHỀ MẠNH TIẾN	25/09/2005	12A8	12.THSi	
41	VŨ KHÁNH TRANG	28/10/2005	12A8	12.THA	
42	NGUYỄN PHÚ TUẤN	05/12/2005	12A8	12.TVA1	
43	NGUYỄN THỊ KIM UYÊN	21/05/2005	12A8	**12.VSĐ**	
44	TRẦN NGUYÊN VŨ	26/03/2005	12A8	12.TVA1	
45	ĐOÀN TƯỜNG VY	17/10/2005	12A8	12.TVA1	
46	LÊ THỊ HẢI YẾN	18/12/2005	12A8	12.TVA1	
47	PHẠM HẢI YẾN	07/10/2005	12A8	12.TLH3	
1	NGUYỄN THÙY AN	30/04/2005	12A9	12.TVA1	
2	CAO THÁI ANH	04/08/2005	12A9	12.TVA1	
3	NGUYỄN DIỆP ANH	22/02/2005	12A9	12.TLA1	
4	NGUYỄN HỮU HOÀNG ANH	31/05/2005	12A9	12.TLA1	
5	HOÀNG TRANG DUNG	12/04/2005	12A9	12.TLA1	
6	CAO ĐỨC DUY	10/05/2005	12A9	12.TVA1	
7	NGÔ ĐỨC DUY	23/05/2005	12A9	12.THA	
8	PHẠM THỊ KHÁNH DUYÊN	17/09/2005	12A9	**12.THSi**	
9	ĐOÀN TRUNG ĐẠT	18/06/2005	12A9	**12.TLH3**	
10	ĐẶNG LÂM GIANG	11/06/2005	12A9	12.TVA1	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
11	NGUYỄN THANH HÀ	14/02/2005	12A9	**12.TLA1**	
12	NHÂM NGỌC HÂN	17/09/2005	12A9	12.TVA1	
13	NGUYỄN TRUNG HIẾU	14/11/2005	12A9	12.TVA1	
14	NGUYỄN KHẢI HOÀN	14/12/2005	12A9	12.THA	
15	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	20/01/2005	12A9	12.TLA1	
16	ĐOÀN BÙI QUANG HUY	18/07/2005	12A9	12.THA	
17	NGUYỄN QUANG HUY	10/10/2005	12A9	12.TVA1	
18	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	24/03/2005	12A9	**12.TLA1**	
19	BÙI MẠNH HÙNG	20/12/2005	12A9	12.TLA1	
20	PHẠM PHI HÙNG	20/01/2005	12A9	12.TLA1	
21	HÀ ĐỨC KHIÊM	24/01/2005	12A9	12.TLA1	
22	NGUYỄN THẾ KỲ	02/05/2005	12A9	12.THA	
23	NGUYỄN THỊ HOA LÂM	30/07/2005	12A9	**12.TLA1**	
24	PHẠM HẢI LINH	07/04/2005	12A9	12.TVA1	
25	HOÀNG NHẬT MINH	28/12/2005	12A9	12.TLA1	
26	NGUYỄN TUẤN MINH	30/06/2005	12A9	12.TLA1	
27	PHẠM HẢI NGÂN	10/11/2005	12A9	12.TVA1	
28	PHƯƠNG BẢO NGỌC	20/04/2005	12A9	12.TLA1	
29	TẠ MINH NGỌC	05/12/2005	12A9	**12.TLA1**	
30	ĐẶNG KIM NHẪN	30/01/2005	12A9	12.TLA1	
31	TRẦN VŨ LINH NHI	05/02/2005	12A9	**12.THA**	
32	VŨ THÁI LAM NHI	16/07/2005	12A9	12.TVA4	
33	HÀ TUẤN NINH	11/08/2005	12A9	12.TLA1	
34	ĐỒNG TUẤN PHONG	21/08/2005	12A9	12.TVA1	
35	ĐOÀN DIỄM QUỲNH	28/10/2005	12A9	12.TLA1	
36	ĐOÀN VĂN THỊNH	06/05/2005	12A9	12.TLA1	
37	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	14/08/2005	12A9	12.THA	
38	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	05/08/2005	12A9	12.TVA1	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
40	PHẠM THU TRANG	08/10/2005	12A9	12.TVA1	
41	ĐÀO MINH TUẤN	20/06/2005	12A9	12.TLH3	
42	PHAN CẨM TÚ	02/01/2005	12A9	12.TVA1	
43	ĐẶNG QUANG VINH	15/03/2005	12A9	12.TLA1	
1	NGUYỄN ĐOÀN DUY ANH	05/05/2005	12A10	12.TLA1	
2	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	27/01/2005	12A10	12.THA	
3	VŨ THỊ MAI ANH	23/03/2005	12A10	12.TVA4	
4	NGUYỄN THÙY CHINH	18/02/2005	12A10	**12.TVA4**	
5	PHẠM MẠNH CƯỜNG	07/01/2005	12A10	12.TLH2	
6	VŨ HOÀNG DUNG	09/07/2005	12A10	12.TVA4	
7	NGUYỄN MINH ĐỨC	26/07/2005	12A10	12.TLH2	
8	NGUYỄN MINH ĐỨC	05/11/2005	12A10	12.TLH2	
9	PHAN QUANG HÀ	20/09/2005	12A10	12.TLH2	
10	TIÊN THANH HIỀN	12/08/2005	12A10	12.TVA4	
11	TẠ MINH HIẾU	13/12/2005	12A10	**12.TLA1**	
12	PHẠM BÙI QUANG HUY	19/12/2005	12A10	12.TLA1	
13	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	22/01/2005	12A10	12.TVA4	
14	PHẠM THỊ THU HUYỀN	04/04/2005	12A10	12.TLH2	
15	TRẦN KHÁNH HUYỀN	27/05/2005	12A10	12.TLH2	
16	VŨ VĂN HÙNG	04/06/2005	12A10	12.TLH2	
18	BÙI PHẠM VÂN KHÁNH	12/01/2005	12A10	12.TLH2	
19	PHẠM TRẦN NGỌC LAN	23/08/2005	12A10	12.TLH2	
20	NGUYỄN TRỌNG LÂM	29/11/2005	12A10	12.TLA1	
21	BÙI THỊ KHÁNH LINH	29/09/2005	12A10	**12.TVA4**	
22	ĐỖ KHÁNH LINH	21/08/2005	12A10	12.TVA4	
23	NGUYỄN THẢO LINH	30/01/2005	12A10	12.TVA4	
24	NGUYỄN THÙY LINH	12/05/2005	12A10	**12.TLH2**	
25	VŨ PHẠM THÙY LINH	30/03/2005	12A10	**12.TLH2**	

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp Đáp ứng	Ghi chú
26	VŨ HOÀNG LONG	03/04/2005	12A10	12.TLA1	
27	NGUYỄN ĐỨC MINH	14/07/2005	12A10	12.TLH2	
28	TRẦN HUYỀN MY	07/01/2005	12A10	12.TVA4	
30	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	31/10/2005	12A10	12.TLH2	
31	VŨ NGÂN NHI	20/06/2005	12A10	12.THSi	
32	LÊ HỒNG PHONG	05/11/2005	12A10	12.TLH2	
33	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	06/12/2005	12A10	**12.TVA4**	
34	NGUYỄN ĐỨC QUYẾT	15/03/2005	12A10	12.TLH2	
35	PHẠM CHIẾN THẮNG	13/06/2005	12A10	12.TLH2	
36	ĐINH QUANG THỊNH	06/06/2005	12A10	**12.TLH2**	
37	BÙI THỊ THỦY	17/12/2005	12A10	12.TVA1	
39	LÊ THU TRANG	31/05/2005	12A10	**12.TVA4**	
40	LÊ THU TRÀ	30/05/2005	12A10	12.TVA4	
41	VŨ XUÂN TRƯỜNG	04/11/2005	12A10	12.TLH2	
42	NGUYỄN ANH TÚ	21/07/2005	12A10	12.TLH2	
43	ĐẶNG QUỐC VIỆT	31/05/2005	12A10	12.TLH2	
44	VŨ HOÀNG VIỆT	04/08/2005	12A10	12.TLH2	
45	HOÀNG CÔNG VINH	12/06/2005	12A10	12.TLA1	
46	VŨ THỊ HOÀNG YẾN	21/07/2005	12A10	12.TLH2	

Uông Bí, ngày 4 tháng 9 năm 2022